

Bản án số: 12/2021/KDTM-ST

Ngày: 22-3-2021

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Cương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Đức Hiếu**

Ông **Nguyễn Văn Trình**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thị Thị Hoàng Yến** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Trần Lê Phương** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 37/2020/TLST-KDTM ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-KDTM ngày 20 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09 ngày 03/02/2021 và thông báo mở lại phiên tòa ngày 12/3/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần T** (gọi tắt là T hoặc Ngân hàng T); Địa chỉ: Tòa nhà T, số 57 đường L, quận H, TP Hà Nội; Địa chỉ liên hệ: 155 đường N, quận T, TP Đà Nẵng; Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Tuấn T; Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ Ngân hàng T; ông Đỗ Tuấn T ủy quyền lại cho một, một số hoặc tất cả những cá nhân sau đây tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Anh T; Chức vụ: Chuyên viên chính Phòng xử lý nợ; Bà Trần Thị Hoài T; Chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng cá nhân T; Ông Hà Minh Q; Chức vụ: Trưởng nhóm khách hàng cá nhân T. Bà Trần Thị Hoài T, ông Hà Minh Q; Có mặt.

- Bị đơn: **Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mỹ thuật P (Sau đây gọi tắt là công ty P)**; Địa chỉ đăng ký kinh doanh: Số 15-17 đường N, phường H, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng; Địa chỉ liên hệ: Thôn P, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Tân D, sinh năm 1981; Chức vụ: Giám đốc

công ty, nơi đăng ký hộ khẩu: K 388/H15/23 đường T, phường X, quận T, TP Đà Nẵng. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Võ Sơn B, sinh năm 1983; Trú tại: Thôn P, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (là em ruột ông Võ Tân D). Ông B vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Doãn Thanh S**, sinh năm 1982; Trú tại: K71/21 đường T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/8/2020 của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T; bản tự khai đề ngày 18/11/2020 của bà Trần Thị Hoài T người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và các biên bản hòa giải ngày 28/12/2020, ngày 19/01/2021 thì Nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đơn trình bày:

Công ty Phát Gia Thịnh vay vốn tại T theo hợp đồng số 17/2019/HĐTD/TTBMT/01 ký ngày 08/01/2019. Số tiền vay là 697.000.000 đồng, mục đích vay: Thanh toán tiền mua ô tô theo hợp đồng mua bán xe; thời hạn vay 72 tháng từ ngày giải ngân.

Căn cứ hợp đồng cho vay nêu trên, T đã giải ngân cho Công ty P, cụ thể như sau:

Theo đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 17/2019/GNN/TTBMT/01: Số tiền giải ngân 688.000.000 đồng, mục đích thanh toán tiền mua ô tô theo hợp đồng mua bán xe; thời hạn vay 72 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất áp dụng từ ngày 09/01/2019 đến ngày 09/01/2020 là 8,9%. Lãi suất trong thời gian tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất cơ sở kỳ hạn 03 tháng của T tại thời điểm điều chỉnh, biên độ 4,65%/năm.

Theo đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 17/2019/CNN/TTBMT/02 ngày 09/01/2019: Số tiền giải ngân 9.000.000 đồng, mục đích thanh toán tiền bảo hiểm An Tâm Tín Dụng. Thời hạn vay 72 tháng kể từ ngày 10/01/2019 đến ngày 09/01/2025. Lãi suất áp dụng từ ngày 09/01/2019 đến ngày 09/01/2020 là 11,8%/ năm. Lãi suất trong thời gian tiếp theo; Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất cơ sở kỳ hạn 03 tháng của T tại thời điểm điều chỉnh, biên độ 4,25%/năm.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên có thông tin như sau: 01 xe ô tô Ford Ranger màu đen, BKS 43C-203.22, số khung MNCUMFF60KW919229; số máy YN2QW 919229. Giấy chứng nhận đăng ký xe số 067083 do Phòng cảnh sát giao thông, Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 04/01/2019 cho Công ty TNHH MTV Mỹ Thuật P.

Công ty P thế chấp 01 tài sản trên cho T theo hợp đồng thế chấp tài sản số 17/2019/HĐTD/TTBMT/01 ký ngày 08/01/2019. Hợp đồng thế chấp trên đã được

đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật ngày 08/01/2019. Giá trị định giá thời điểm thế chấp là 918.000.00 đồng.

Quá trình thương lượng và giải quyết: Trong quá trình trả nợ vay, tạm tính đến ngày 20/8/2020 Công ty Phát Gia Thịnh đã thanh toán cho TPBank số tiền gốc là 106.361.116 đồng; số tiền lãi là 48.947.402 đồng.

Do công ty P hiện nay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ trong thời gian dài, ảnh hưởng tới quyền lợi của T, căn cứ tại các quy định của các hợp đồng cho vay, khế ước giải ngân và nhận nợ, thỏa thuận chung về cung cấp và sử dụng tín dụng đã ký kết giữa Công ty P và T. Mặc dù T đã nhiều lần nhắc nhở đôn đốc, yêu cầu công ty P thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng đến nay Công ty P vẫn chưa thanh toán được nợ gốc, lãi theo yêu cầu của T. Tạm tính đến ngày 20/8/2020 thì Công ty P có nghĩa vụ phải thanh toán cho T tổng số tiền như sau: Nợ gốc: 590.638.884 đồng, nợ lãi: 54.354.530 đồng. Tổng cộng là 644.993.414 đồng.

Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần T, yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc Công ty P phải thanh toán cho T số tiền nợ gốc là 590.638.884 đồng; Nợ lãi tính đến ngày 20/8/2020 là 54.354.530 đồng, nợ lãi đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 22/3/2021 là 82.089.270 đồng. Tổng cộng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày xét xử hôm nay, ngày 22/3/2021 là: 672.728.154 đồng (*Sáu trăm bảy mươi hai triệu, bảy trăm hai mươi tám nghìn, một trăm năm mươi tư đồng*).

- Kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà Công ty P không thanh toán toàn bộ khoản nợ cho T, T có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản sau để thu hồi nợ cho T: 01 xe ô tô Ford Ranger màu đen, BKS 43C-203.22, số khung MNCUMFF60KW919229; số máy YN2QW 919229. Giấy chứng nhận đăng ký xe số 067083 do Phòng cảnh sát giao thông, Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 04/01/2019 cho Công ty TNHH MTV Mỹ Thuật P.

- Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Công ty P đối với T. Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty P vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho T.

Theo bản tự khai ngày 20/11/2020 và các biên bản hòa giải ngày 28/12/2020 và ngày 19/01/2021, người đại diện theo pháp luật và người đại diện theo ủy quyền của Công ty P trình bày:

Công ty P xác nhận có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng T vay số tiền 697.000.000 đồng, mục đích vay là để mua ô tô và thanh toán bảo hiểm An Tâm Tín Dụng. Công ty P có thế chấp cho Ngân hàng TMCP T 01 xe ô tô Ford Ranger màu

đen, BKS 43C-203.22, số khung MNCUMFF60KW919229; số máy YN2QW 919229. Giấy chứng nhận đăng ký xe số 067083 do Phòng cảnh sát giao thông, Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 04/01/2019 cho Công ty TNHH MTV Mỹ Thuật P. Quá trình thực hiện hợp đồng vay, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên tình hình kinh doanh của công ty bị ảnh hưởng, hơn nữa do ông Võ Tân Dâu giám đốc công ty bị bắt nên không thực hiện được việc trả nợ cho Ngân hàng theo đúng cam kết trong hợp đồng.

Nay Ngân hàng Tiên Phong khởi kiện Công ty TNHH MTV Mỹ Thuật P yêu cầu Công ty P trả nợ với tổng số tiền tạm tính đến ngày 20/8/2020 là 644.993.414 đồng (*sáu trăm bốn mươi bốn triệu chín trăm chín mươi ba nghìn bốn trăm mười bốn đồng*), trong đó bao gồm: Nợ gốc là 590.638.884 đồng, nợ lãi 54.354.530 đồng, thì công ty P đồng ý trả nợ cho Ngân hàng. Tuy nhiên hiện nay tình hình kinh doanh gặp khó khăn, ông D – người đại diện theo pháp luật của công ty lại đang bị bắt nên Công ty P xin được trả dần toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng.

Đối với xe 01 xe ô tô Ford Ranger màu đen, BKS 43C-203.22, số khung MNCUMFF60KW919229; số máy YN2QW 919229. Giấy chứng nhận đăng ký xe số 067083 do Phòng cảnh sát giao thông, Công an thành phố Đà Nẵng cấp cho Công ty TNHH MTV Mỹ Thuật P Thịnh ngày 04/01/2019 mà Công ty đã thế chấp cho Ngân hàng. Theo ông D trình bày thì hiện nay ông Dâu đã giao cho ông Doãn Thanh S quản lý.

Về địa chỉ trụ sở hoạt động của Công ty P: Theo ông Võ Sơn B người đại diện theo ủy quyền của Công ty P cho rằng: Hiện nay công ty vẫn đăng ký hoạt động tại địa chỉ: Số 15-17 đường N, phường H, quận C, TP Đà Nẵng; Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Tân D, sinh năm 1981; Chức vụ: Giám đốc công ty. Tuy nhiên, thực tế hiện nay công ty không còn hoạt động ở địa chỉ trên, địa chỉ liên lạc hiện nay của Công ty tại: Thôn P, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Doãn Thanh S trình bày: Ông S khẳng định, hiện nay ông không còn giữ xe ô tô bán tải BKS 43C-203.22, số khung MNCUMFF60KW919229; số máy YN2QW 919229, giấy chứng nhận đăng ký xe số đứng tên Công ty TNHH MTV Mỹ Thuật P như ông D đã trình bày.

Theo kết quả trả lời xác minh của Phòng đăng ký Kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng xác định: Công ty TNHH MTV Mỹ Thuật Phát Gia Thịnh có địa chỉ trụ sở tại: 15-17 đường N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; người đại diện theo pháp luật là ông Võ Tân D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên tòa: Quá trình thụ lý giải

quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuyên thủ pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Các đương sự gồm Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 117, 118, 119, 298, 317, 323, 401, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Án lệ 08/2016.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Ti, buộc bị đơn Công ty P phải thanh toán cho Ngân hàng T tổng số tiền nợ tính đến ngày xét xử ngày 22/3/2021 là: 672.728.154 đồng. Trong đó bao gồm: Tiền nợ gốc là: 590.638.884 đồng; nợ lãi quá hạn 82.089.270 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật mà Công ty Ph không thanh toán toàn bộ khoản nợ cho T, thì T có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là 01 xe ô tô Ford Ranger màu đen, BKS 43C-203.22, số khung MNCUMFF60KW919229; số máy YN2QW 919229. Giấy chứng nhận đăng ký xe số 067083 do Phòng cảnh sát giao thông, Công an thành phố Đà Nẵng cấp cho Công ty TNHH MTV Mỹ Thuật P ngày 04/01/2019 để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty P vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho T.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty Ph còn phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh tương ứng với số tiền nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí Kinh doanh thương mại theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa và những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng giữa các bên đương sự là tổ chức có đăng ký kinh doanh và đều vì mục đích lợi nhuận. Vì vậy, đây là tranh chấp về Kinh doanh thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là Công ty TNHH MTV Mỹ Thuật P, có địa chỉ đăng ký kinh doanh tại phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Do đó, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết vụ án là đúng về thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Doãn Thanh S vắng mặt. Tuy nhiên xét thấy Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Võ Sơn B vắng mặt không có lý do; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Doãn Thanh S vắng mặt đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: Quá trình thủ lý, giải quyết vụ án Ngân hàng TMCP T và Công ty TNHH MTV Mỹ Thuật P đều thống nhất xác định: Công ty P có ký hợp đồng vay vốn tại Ngân hàng TMCP T với số tiền 697.000.000 đồng theo hợp đồng số 17/2019/HĐTD/TTBMT/01 ký ngày 08/01/2019, thời gian vay 72 tháng kể từ ngày giải ngân. Mục đích vay thanh toán tiền Công ty P mua ô tô phục vụ sản xuất kinh doanh và mua bảo hiểm An Tâm Tín Dụng. Để đảm bảo cho khoản vay Công ty P đã thế chấp 01 xe ô tô Ford Ranger màu đen, BKS 43C-203.22, số khung MNCUMFF60KW919229; số máy YN2QW 919229, giấy chứng nhận đăng ký xe số 067083 do Phòng cảnh sát giao thông, Công an thành phố Đà Nẵng cấp cho Công ty TNHH MTV Mỹ Thuật P ngày 04/01/2019, theo hợp đồng thế chấp tài sản số 17/2019/HDBD/TTP MT/01 ngày 08/01/2019. Thực hiện hợp đồng vay tài sản, Ngân hàng TPCM T đã giải ngân cho Công ty P số tiền 697.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng kể từ tháng 9/2019 cho đến nay Công ty P không trả được nợ vay và nợ lãi cho T như đã cam kết. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP T yêu cầu Công ty P phải thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 22/3/2021 là 672.728.154 đồng. Trong đó bao gồm: Tiền nợ gốc là: 590.638.884 đồng; nợ lãi quá hạn 82.089.270 đồng. Trường hợp kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật mà Công ty P không thanh toán toàn bộ khoản nợ cho T, T có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản sau để thu hồi nợ cho TPBank: 01 xe ô tô FORD RANGER màu đen, biển kiểm soát 43C-203.22; Số khung: MNCUMFF60KW919229; Số máy: YN2QW919229. Giấy chứng nhận đăng ký xe số 067083 do Phòng cảnh sát giao thông công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 04/01/2019 cho Công ty TNHH MTV Mỹ Thuật P. Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty P vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho T.

[3] Xét yêu cầu của đương sự, trên cơ sở xem xét ý kiến, trình bày của các đương sự trong suốt quá trình tố tụng, quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát cùng các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Xét tính hợp pháp của hợp đồng tín dụng: Hợp đồng cho vay số 17/2019/HĐTD/TTB MT/01 ngày 08/01/2019 là sự thỏa thuận giữa bên cho vay là Ngân hàng TMCP T và bên vay Công ty TNHH MTV Mỹ Thuật P được người có thẩm quyền của T và Công ty P ký kết trên cơ sở thỏa thuận tự nguyện. Nội dung, mục đích của Hợp đồng không trái với quy định của pháp luật và Đạo đức xã hội. Do đó, hợp đồng theo quy định tại Điều 117, 463 Bộ luật Dân sự, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

[3.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả tiền nợ gốc và nợ lãi:

Đối với khoản tiền nợ gốc 590.638.884 đồng: Công ty P xác định có ký hợp đồng tín dụng vay của Ngân hàng TMCP T số tiền 697.000.000 đồng, mục đích vay thanh toán tiền mua xe ô tô và mua bảo hiểm An Tâm Tín Dụng, thời hạn vay 72 tháng kể từ ngày giải ngân. Quá trình tố tụng Công ty P và Ngân hàng TMCP T đều thống nhất xác định, công ty P mới chỉ thanh toán được cho Ngân hàng T số tiền gốc 106.361.116 đồng, còn lại 590.638.884 đồng chưa thanh toán. Kể từ tháng 9/2019 cho đến nay Công ty P không trả được nợ gốc và lãi cho Ngân hàng T theo như cam kết tại hợp đồng và thỏa thuận cấp tín dụng. Như vậy Công ty P đã vi phạm hợp đồng vay tài sản và thỏa thuận cấp tín dụng mà các bên đã ký kết nên Ngân hàng T có quyền khởi kiện yêu cầu Công ty P phải thanh toán nợ gốc trước hạn cho Ngân hàng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Công ty P phải thanh toán cho Ngân hàng T khoản tiền nợ gốc là 590.638.884 đồng (*Năm trăm chín mươi triệu, sáu trăm ba mươi tám nghìn, tám trăm tám mươi tư đồng*)

Đối với khoản nợ lãi: Tại hợp đồng vay tài sản, thỏa thuận cấp tín dụng và các giấy đề nghị giải ngân kèm kế ước nhận nợ thể hiện: Các bên thỏa thuận đối với số tiền giải ngân 688.000.000 đồng theo kế ước nhận nợ số 17/2019/GNN/TTBMT/01, lãi suất áp dụng từ ngày 09/01/2019 đến ngày 09/01/2020 là 8,9%. Lãi suất trong thời gian tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất cơ sở kỳ hạn 03 tháng của T tại thời điểm điều chỉnh, biên độ 4,65%/năm. Đối với số tiền giải ngân 9.000.000 đồng theo kế ước nhận nợ số 17/2019/CNN/TTBMT/02 ngày 09/01/2019, lãi suất áp dụng từ ngày 09/01/2019 đến ngày 09/01/2020 là 11,8%/ năm. Lãi suất trong thời gian tiếp theo; Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất cơ sở kỳ hạn 03 tháng của T tại thời điểm điều chỉnh, biên độ 4,25%/năm. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 22/3/2021 thì Công ty P nợ lãi với tổng số tiền 82.089.270 đồng. Xét thấy việc thỏa thuận lãi suất cho vay, lãi chậm trả, lãi quá hạn là tự nguyện của các bên, phù hợp với quy định tại Điều 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị đơn Công ty P phải thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP T khoản nợ lãi đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày

22/3/2021 với tổng số tiền là 82.089.270 đồng (*Tám mươi triệu, không trăm tám mươi chín nghìn, hai trăm bảy mươi đồng*).

Tổng cộng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 22/3/2021 mà Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị đơn Công ty TNHH MTV Mỹ Thuật P phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP T là 672.728.154 đồng (*Sáu trăm bảy mươi hai triệu, bảy trăm hai mươi tám nghìn, một trăm năm tư đồng*)

[3.3] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc đề nghị cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ: Xét thấy, để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, Công ty P đã thế chấp cho Ngân hàng T 01 xe ô tô FORD RANGER màu đen, biển kiểm soát 43C-203.22; Số khung: MNCUMFF60KW919229; Số máy: YN2QW919229. Giấy chứng nhận đăng ký xe số 067083 do Phòng cảnh sát giao thông, Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 04/01/2019 cho Công ty TNHH MTV Mỹ Thuật P. Hợp đồng thế chấp này được các bên giao kết trên cơ sở, tự nguyện, đã được công chứng và được đăng ký giao dịch bảo đảm. Theo Điều 6 về xử lý tài sản bảo đảm của hợp đồng quy định “*TPBank và bên Bảo đảm đồng ý rằng Tài sản bảo đảm sẽ bị xử lý để thu hồi nợ khi có một trong các sự kiện sau đây: Đến hạn trả nợ mà Bên được bảo đảm/ bên bảo đảm không trả nợ (gốc, lãi, phí, phạt và các chi phí khác) hoặc trả nợ không đầy đủ ...*”. Việc công ty P vi phạm hợp đồng, không trả nợ đúng hạn đã rõ, được các bên đương sự thừa nhận, do đó bên nhận thế chấp là Ngân hàng T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản để thu hồi nợ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về xử lý tài sản đảm bảo, trường hợp Công ty Phát Gia Thịnh không thanh toán toàn bộ khoản nợ cho T, T có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ, nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty P vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho T.

[4] Về án phí KDTM sơ thẩm: Bị đơn Công ty TNHH MTV Mỹ Thuật P phải chịu 30.909.126 đồng {20.000.000 đồng + (4% x 272.728.154 đồng) = 30.909.126 đồng}. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ:

Khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 326, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015;

Điều 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Án lệ số 08/2016

Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mỹ Thuật P về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

2.1. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mỹ Thuật P phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số tiền nợ tổng cộng tính đến ngày 22/3/2021 là: 672.728.154 đồng (*Sáu trăm bảy mươi hai triệu, bảy trăm hai mươi tám nghìn, một trăm năm tư đồng*), trong đó bao gồm:

- Tiền nợ gốc là: 590.638.884 đồng (*Năm trăm chín mươi triệu, sáu trăm ba mươi tám nghìn, tám trăm tám mươi bốn đồng*).

- Nợ lãi tính đến ngày 22/3/2021 là: 82.089.270 đồng (*Tám mươi triệu, không trăm tám mươi chín nghìn, hai trăm bảy mươi đồng*).

Trường hợp kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật mà Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mỹ Thuật P không thanh toán được bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T, thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là 01 xe ô tô FORD RANGER màu đen, biển kiểm soát 43C-203.22; Số khung: MNCUMFF60KW919229; Số máy: YN2QW919229. Giấy chứng nhận đăng ký xe số 067083 do Phòng cảnh sát giao thông công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 04/01/2019 cho Công ty TNHH MTV Mỹ Thuật P để thu hồi nợ. Nếu toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mỹ Thuật P vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T.

2.2 Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày 23/3/2021 Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mỹ Thuật P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

2.3. Về án phí: Công ty TNHH MTV P phải chịu 30.909.126 đồng (*Ba mươi triệu, chín trăm lẻ chín nghìn, một trăm hai mươi sáu đồng*) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho và Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.899.868 đồng (*Mười bốn triệu, tám trăm chín mươi chín nghìn, tám trăm sáu mươi tám đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001429 ngày 20/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

2.4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

hôm nay. Riêng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Đường sự;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Cương